

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B2**
Mã MH/MĐ: **MH002225**
Tên MH/MĐ: **Tâm lý khách du lịch**
Số TC: **2**

Năm học: **23-24**

Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ	
1	2358102064574	Trần Ngọc Phương	Anh	29/05/2008				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
2	2358102064575	Nguyễn Hoàng Kỳ	Bảo	25/02/2008				9	10.0	7.2				8.3		8.5
3	2358102064576	Huỳnh Tín	Đạt	05/12/2008				6	5.0	4.5				8.8		7.3
4	2358102064577	Dương Thúy	Huyền	07/07/2008				6	5.0	4.8				7.8		6.7
5	2358102064578	Trần Thị Kim	Khánh	25/08/2008				6	8.0	6.8				9.2		8.4
6	2358102064579	Hứa Trí	Kiên	07/01/2007				5	4.0	7.2				0.0		2.2
7	2358102064580	Nguyễn Trí	Kiệt	13/02/2008				5	7.0	6.0				8.4		7.5
8	2358102064581	Võ Lê Mỹ	Kiều	26/07/2008				6	10.0	6.8				8.6		8.3
9	2358102064582	Lê Bảo	Kỳ	10/11/2007				5	5.0	5.0				8.2		6.9
10	2358102064583	Nguyễn Lê Thanh	Ngân	28/07/2007				5	6.0	7.2				8.6		7.7
11	2358102064584	Trần Minh	Nhật	05/10/2007				8	7.0	5.2				8.4		7.6
12	2358102064585	Nguyễn Thị Thùy	Nhiên	13/06/2001				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
13	2358102064586	Huỳnh Văn Tài	Phong	03/04/2008				9	9.8	8.4				0.0		3.6
14	2358102064587	Trương Hồng	Thái	31/03/2008				5	8.0	4.8				6.4		6.3
15	2358102064588	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	02/01/2008				8	8.0	9.2				9.2		8.9
16	2358102064589	Võ Ngọc Mai	Trang	11/12/2008				9	7.5	8.4				5.1		6.3
17	2358102064590	Trần Ngọc	Trân	15/04/2008				9	5.4	9.6				9.2		8.6
18	2358102064591	Trần Thị Bảo	Trân	26/01/2008				9	7.0	8.0				8.8		8.4
19	2358102064592	Nguyễn Minh	Trí	04/05/2008				6	4.0	6.0				5.8		5.6
20	2358102064593	Nguyễn Hiếu	Trung	05/08/2008				9	10.0	9.6				9.2		9.4
21	2358102064594	Võ Thị Mỹ	Tú	02/04/2008				8.5	5.0	6.4				7.4		6.9
22	2358102064595	Nguyễn Ngọc Mỹ	Xuyên	10/02/2008				9	7.0	8.8				8.4		8.3

Châu Đốc, ngày 29 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đoàn Thi Minh Khánh